

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 – 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 860-KL/TU ngày 13/7/2020 của Tỉnh ủy về việc thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 4088/BKHĐT-PTDN ngày 25/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 43/TTr-KHĐT.ĐKKD ngày 06/8/2020 về việc ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lq*

Nơi nhận: Theo

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp; Cục KTVB – Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ KH&ĐT (b/c);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, VP ĐBQH tỉnh ;
- TAND, Viện KSND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Hiệp hội DNNVV tỉnh, Hội DN trẻ tỉnh;
- CVP, PCVP, CVNC;
- Lưu: VT, KTTH_{QC}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thành



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 – 2025

(Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh đặc biệt quan tâm chỉ đạo các Sở, ban, ngành trong tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đã và đang được triển khai đồng bộ, hiệu quả như tăng cường công tác cải cách hành chính, liên kết sản xuất, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phụ nữ khởi nghiệp, đối thoại thường xuyên với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện và môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển, góp phần ngày một cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh. Năm 2019, chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh xếp thứ 4/63 tỉnh thành phố, tăng 11 bậc so với năm 2018.

Tính đến hết năm 2019, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có khoảng 16.117 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng số vốn điều lệ đạt khoảng 242 nghìn tỷ đồng và 3.116 đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong hỗ trợ doanh nghiệp. Các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chưa được thực hiện đồng bộ; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đã được triển khai ở nhiều cấp nhưng thủ tục hành chính vẫn còn liên quan đến nhiều sở, ngành nên việc giải quyết hồ sơ vẫn còn chậm. Việc tiếp cận nguồn lực hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh như tín dụng, đất đai, thị trường đầu ra, thành lập mới doanh nghiệp... vẫn còn gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian và chi phí. Số doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, giải thể vẫn còn nhiều (Năm 2018, số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn là 463 doanh nghiệp, năm 2019 số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn là 558 doanh nghiệp). Do đó, việc đặt ra mục tiêu tiếp tục phát triển cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới là nhiệm vụ cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó quy định nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ DNNVV. Luật Hỗ trợ DNNVV quy định giao trách nhiệm cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ DNNVV tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ DNNVV theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, sửa đổi và ban hành chủ trương, chính sách về hỗ trợ DNNVV phù hợp với quy định của pháp luật; Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện nội dung hỗ trợ DNNVV, Đề án hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Xây dựng, tổ chức thực hiện hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh; xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn.

Hiện nay, tỉnh đã ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp như: Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Đề án xây dựng chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Đề án "Hỗ trợ Thanh niên Bắc Ninh khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025"; Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2025. Tuy nhiên tỉnh chưa có đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung và các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo tinh thần của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Với những lý do trên, việc xây dựng Đề án "**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025**" nhằm khuyến khích, phát triển doanh nghiệp thành lập mới, mở rộng sản xuất kinh doanh và thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp là hết sức cần thiết trong thời điểm hiện nay.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phần II

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát:

Tạo cơ chế, chính sách thuận lợi nhằm khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp và hoạt động theo quy định của pháp luật, đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tư nhân, góp phần đưa kinh tế tỉnh Bắc Ninh phát triển nhanh và bền vững; tạo lập và phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp có cơ cấu cộng sinh phát triển, xây dựng và củng cố hoàn thiện môi trường đầu tư và kinh doanh lành mạnh.

Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh đang hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn có nhu cầu, tiềm năng mở rộng đầu tư, chuyển đổi thành lập doanh nghiệp và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; tạo tiền đề để các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh hoạt động hiệu quả hơn, bền vững hơn.

Hỗ trợ nhằm khuyến khích các dự án sản xuất hoạt động tập trung trong các Khu, cụm công nghiệp, dịch chuyển các dự án hoạt động trong các lĩnh vực truyền thống vào các khu, cụm công nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao tính ổn định và an toàn trong sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp thông qua các nội dung “chăm sóc” doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm thời gian gia nhập thị trường, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; từng bước nâng cao tỷ trọng giá trị gia tăng của doanh nghiệp Việt nam trong chuỗi cung ứng cho Tổ hợp Samsung, doanh nghiệp FDI.

Nâng cao hiệu quả hoạt động cho các DN NVV đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phát triển doanh nghiệp theo định hướng quy hoạch chung của tỉnh trở thành thành phố trực thuộc trung ương trong tương lai.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Kết nối doanh nghiệp quốc tế, hội chợ, triển lãm, hội thảo giới thiệu sản phẩm công nghệ để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường.

- Tăng cường các hoạt động, chương trình giới thiệu, chia sẻ thông tin thị trường trong nước và quốc tế một cách kịp thời, chính xác bằng nhiều hình thức trợ giúp các doanh nghiệp trong việc định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Kết nối các thành phần của hệ sinh thái để hình thành mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

- Truyền thông, thay đổi nhận thức và phát huy tinh thần về chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể sang doanh nghiệp đến từng hộ gia đình kinh doanh.

- Hình thành khu Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo thực hiện vai trò kết nối các nguồn lực trong nước, quốc tế, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và dẫn dắt hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho Tổ hợp Samsung, doanh nghiệp FDI theo hướng bền vững.

- Phân đầu đến hết năm 2025:

+ Trung bình mỗi năm thành lập mới khoảng 2.500 doanh nghiệp;

+ Thực hiện hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho các DNNVV thuê đất hoặc di chuyển vào các KCN, CCN có nhà đầu tư hạ tầng dự kiến cho khoảng 175 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 180 tỷ đồng;

+ Đào tạo cho khoảng 1.800 cán bộ quản lý và đào tạo nghề cho khoảng 15.000 người lao động cho các doanh nghiệp;

+ Hỗ trợ 100% miễn phí phần mềm kế toán và kế toán thuế cho các doanh nghiệp mới thành lập trong giai đoạn 2020 - 2025.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, ĐIỀU KIỆN THAM GIA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng của Đề án:

- Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, có địa chỉ trụ sở chính hoặc có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và phải đăng ký kê khai nộp thuế tại tỉnh Bắc Ninh (bao gồm cả thuế Thu nhập doanh nghiệp).

- Các hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, có nhu cầu và tiềm năng phát triển chuyên đổi thành doanh nghiệp.

- Các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho DNNVV trên địa bàn.

- Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong khuôn khổ các cơ chế chính sách chung của Nhà nước.

- Đề án được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2020 - 2025

3. Điều kiện tham gia Đề án

Các DNNVV đáp ứng tiêu chí tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

4. Nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện nguyên tắc hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

III. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất: Thực hiện theo Điều 11 Luật Hỗ trợ DNNVV. Trong đó:

1.1. Đối tượng hỗ trợ:

DNNVV thực hiện dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng diện tích, thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nội dung hỗ trợ:

a) DNNVV thực hiện dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng diện tích, thuê mặt bằng tại các khu, cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư hạ tầng trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ 50% toàn bộ giá thuê mặt bằng (bao gồm chi phí thuê cơ sở hạ tầng và tiền thuê đất) trong 3 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng, nhưng tổng số tiền hỗ trợ không quá 1 tỷ đồng/dự án (*Đối với dự án đầu tư mở rộng diện tích: Chỉ hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng đối với phần diện tích mở rộng*).

Trường hợp đặc thù DNNVV có dự án đầu tư mới hoặc mở rộng có số nộp ngân sách nhà nước tối thiểu 50 tỷ đồng/năm ít nhất trong 3 năm đầu, ngoài nội dung đã được hỗ trợ nêu trên còn được hỗ trợ thêm với tổng kinh phí hỗ trợ là 100% toàn bộ giá thuê mặt bằng trong 3 năm nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án.

Trường hợp doanh nghiệp Việt Nam có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho Tổ hợp Samsung, doanh nghiệp FDI được hỗ trợ 70% toàn bộ giá thuê mặt bằng (bao gồm chi phí thuê cơ sở hạ tầng và tiền thuê đất) trong 3 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ, nhưng tổng số tiền hỗ trợ không quá 2 tỷ đồng/dự án.

b) Doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh trong các làng nghề, nơi đông dân cư tự nguyện di dời vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp được:

- Hỗ trợ chi phí di dời hợp lý, nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ giá thuê mặt bằng tại các khu, cụm công nghiệp theo mức hỗ trợ tại điểm a mục này.

1.3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy định cụ thể hướng dẫn thực hiện nội dung này, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt trong năm 2020.

2. Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung: Thực hiện theo Điều 12 Luật Hỗ trợ DNNVV. Trong đó:

2.1. Nhiệm vụ:

- Hình thành khu làm việc chung nhằm mục đích hỗ trợ, ươm tạo các doanh nghiệp có các dự án kinh doanh tiềm năng, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường; hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi

nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Hình thành khu triển lãm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành khu vực tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp.

2.2. Giải pháp:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung báo cáo UBND tỉnh phê duyệt trong Quý I/2021.

3. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng: Thực hiện theo Điều 9 Luật Hỗ trợ DNNVV. Trong đó:

3.1. Nhiệm vụ:

Hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thông qua Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh và thông qua ngân hàng chính sách tỉnh.

3.2. Giải pháp:

a) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh rà soát mô hình hoạt động và Điều lệ Quỹ Đầu tư phát triển trong đó có chức năng bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV trên địa bàn tỉnh theo hướng mở rộng các hoạt động bảo lãnh như: Bảo lãnh dự thầu; Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Bảo lãnh tạm ứng;... cho các doanh nghiệp trên địa bàn; trong đó khuyến khích bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV theo quy định tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV/2020.

b) Giao Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ các DNNVV của tỉnh tiếp cận các nguồn vốn của Quỹ phát triển DNNVV của Trung ương theo Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, nguồn vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh và nguồn tín dụng của các ngân hàng, tổ chức tín dụng.

4. Hỗ trợ thuế, kế toán cho DNNVV: Thực hiện theo Điều 10 Luật Hỗ trợ DNNVV. Trong đó:

4.1. Nhiệm vụ:

- Hỗ trợ, hướng dẫn DNNVV tiếp cận các chính sách thuế và thủ tục hành chính về thuế.

- Triển khai phần mềm kế toán và hỗ trợ công tác kế toán miễn phí đối với các doanh nghiệp mới thành lập trong giai đoạn 2020 – 2025.

4.2. Giải pháp:

a) Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan cấp đăng ký kinh doanh tuyên truyền, hướng dẫn chính sách pháp luật thuế. Biên soạn tài liệu (tờ rơi, tờ gấp) hỗ trợ thủ tục đăng ký thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn, sử dụng chữ ký số và kê khai thuế điện tử,... chuyển cho bộ phận đăng ký, cấp giấy phép kinh doanh, cấp phát cho doanh nghiệp mới thành lập. Thường xuyên hướng dẫn kịp thời giải đáp mọi vướng mắc của DNNVV liên quan đến chính sách, pháp luật về thuế.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thực hiện phát miễn phí chữ ký số công cộng cho doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ kinh phí sử dụng trong 3 năm đầu.

c) Giao Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cung cấp phần mềm kế toán và dịch vụ kế toán để triển khai các chương trình tặng phần mềm kế toán và hỗ trợ công tác kế toán miễn phí đối với các doanh nghiệp mới thành lập trong giai đoạn 2020 - 2025.

5. Hỗ trợ DNNVV mở rộng thị trường, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: Thực hiện theo Điều 13, Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV và Điều 22, 23, 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Trong đó:

5.1. Nhiệm vụ:

- Hỗ trợ DNNVV xây dựng thương hiệu, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường.
- Hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị đối với các nhóm ngành, sản phẩm thế mạnh của tỉnh, trong đó trước mắt tập trung vào lĩnh vực sản xuất, chế biến công nghiệp điện tử, các sản phẩm nông nghiệp.
- Hỗ trợ DNNVV tham gia vào các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.
- Xây dựng các chương trình đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, giao thương kết nối trong và ngoài nước.
- Tăng cường các hoạt động, chương trình giới thiệu chia sẻ thông tin thị trường trong nước và quốc tế một cách kịp thời, chính xác bằng nhiều hình thức trợ giúp các doanh nghiệp trong việc định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5.2. Giải pháp:

a) Giao Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu Đề án chi tiết xây dựng và triển khai thực hiện 01 cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị về công nghiệp điện tử và 01 cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị về sản phẩm nông nghiệp, báo cáo UBND tỉnh trong Quý I năm 2021; Theo nhiệm vụ quản lý chuyên ngành, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp và chủ trì thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Giao Sở Công Thương chủ trì, tổ chức hỗ trợ DNNVV xây dựng và phát triển thương hiệu.

6. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý: Thực hiện theo Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV và Điều 12, Điều 13 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Trong đó:

6.1. Nhiệm vụ:

- Hỗ trợ cập nhật công bố các thông tin trên Cổng thông tin quốc gia, trang thông tin của tỉnh.

- Hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp trực tuyến.

6.2. Giải pháp:

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ DNNVV công bố các thông tin trên Cổng thông tin quốc gia, trang thông tin của tỉnh về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp và các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp trực tuyến thông qua cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư; kết nối với các ngân hàng để triển khai hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký tài khoản chờ tại ngân hàng ngay tại bước đăng ký thành lập doanh nghiệp nhằm cắt giảm thời gian gia nhập thị trường của doanh nghiệp; triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu. Hằng năm, báo cáo UBND tỉnh xây dựng chương trình gặp mặt và đối thoại doanh nghiệp nhằm giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

c) Giao Sở Tư pháp chủ trì, tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 12/9/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV giai đoạn 2020 – 2025.

d) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, thực hiện cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

7. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: Thực hiện theo Điều 15 Luật Hỗ trợ DNNVV và Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Trong đó:

7.1. Nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua việc tổ chức các chương trình đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phân đầu hằng năm tổ chức tối thiểu 3 lớp đào tạo cho doanh nghiệp và 2 lớp đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, phân đầu hằng năm hỗ trợ đào tạo cho 12.000 – 15.000 lao động.

7.2. Giải pháp:

a) Hằng năm tổ chức các lớp đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh chuyên sâu, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp theo các nội dung quy định tại Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP và Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các lớp đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh chuyên sâu; hỗ trợ chi phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp với mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định 39/2018/NĐ-CP.

b) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp theo các quy định tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP và Thông tư 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp; Hằng năm tổng hợp kế hoạch và kết quả thực hiện chính sách, báo cáo UBND tỉnh.

c) Các doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo kế hoạch hằng năm.

d) Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cùng các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo hằng năm theo các nội dung trên, báo cáo UBND tỉnh kế hoạch đào tạo năm tiếp theo trong tháng 11 năm liền trước.

8. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh: Thực hiện theo Điều 16 Luật Hỗ trợ DNNVV và mục 1 Chương IV Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Trong đó:

8.1. Nhiệm vụ:

Triển khai các giải pháp hỗ trợ nhằm nâng cao tỷ lệ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp thông qua việc triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ.

8.2. Giải pháp:

a) Giao Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bắc Ninh thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí các nội dung theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP đối với tất cả hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi sang DNNVV.

b) Giao Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bắc Ninh tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp.

c) Giao Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các cơ quan thuế trên địa bàn thực hiện tư vấn, hỗ trợ thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP đối với tất cả hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi sang DNNVV.

d) Đối với các nội dung hỗ trợ về phí, lệ phí, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền sử dụng đất: Thực hiện hỗ trợ theo quy định tại điểm b,d,d Khoản 2 Điều 16 Luật Hỗ trợ DNNVV đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Hỗ trợ DNNVV.

9. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo: Thực hiện theo Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV và mục 2 Chương IV Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Trong đó:

9.1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 – 2025 đã được duyệt theo quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh.

- Triển khai hỗ trợ các DNNVV khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm khuyến khích hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

9.2. Giải pháp:

a) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động theo Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 – 2025.

b) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Nghị định 39/2018/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trước tháng 10/2020; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn DNNVV tham gia đề án theo một trong các phương thức quy định tại Điều 20 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn tham gia đề án sẽ được nhận các hỗ trợ theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

Trường hợp DNNVV có trụ sở chính tại tỉnh Bắc Ninh, tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ngoài địa bàn tỉnh Bắc Ninh được hỗ trợ 50% phí tham gia nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp.

c) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổ chức xúc tiến đầu tư, huy động các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Nhà đầu tư cho DNNVV

khởi nghiệp sáng tạo được hưởng các ưu đãi theo quy định tại Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV.

10. Những hỗ trợ đặc thù khác của tỉnh:

Ngoài những ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các hỗ trợ nêu trên, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành các quy định ưu đãi hỗ trợ các lĩnh vực sau:

- Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh quy định ưu đãi đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hoá sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành quy định hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Thông qua chủ trương hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2018-2025.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong khuôn khổ các cơ chế chính sách chung của Nhà nước.

- Thời gian thực hiện Đề án: giai đoạn 2020 – 2025.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kinh phí thực hiện dự kiến mỗi năm khoảng 44 tỷ đồng đối với các nội dung hỗ trợ: mặt bằng, đào tạo, phát miễn phí chữ ký số công cộng cho doanh nghiệp mới thành lập.

Đối với các nội dung hỗ trợ khác giao các sở ngành theo chức năng nhiệm vụ xây dựng Quy định hỗ trợ cụ thể, hằng năm lập dự toán, kế hoạch theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước hoặc sử dụng kinh phí thường xuyên hằng năm.

3. Tùy điều kiện thực tế triển khai các hoạt động có hiệu quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí thêm kinh phí để triển khai thực hiện trong các năm tiếp theo.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cơ chế phối hợp thực hiện Đề án

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nội dung hỗ trợ DNNVV chủ động tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án Hỗ trợ DNNVV và theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, hằng năm gửi UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư), kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc (nếu có) và đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV.

2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Công tác hỗ trợ DNNVV phải được kiểm tra, giám sát, đánh giá theo quy định. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và theo từng năm; Việc đánh giá kết quả thực hiện đề án, tác động đối với đối tượng hỗ trợ được thực hiện sau thời điểm kết thúc Đề án. Ngoài ra thực hiện đánh giá việc hỗ trợ DNNVV theo Kế hoạch của các bộ, ngành Trung ương.

- Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm:

+ Việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ; việc thực hiện trình tự, thủ tục và nội dung hỗ trợ.

+ Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, tài trợ.

+ Việc thực hiện công khai thông tin hỗ trợ DNNVV.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: Tham mưu, xây dựng Kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm của UBND tỉnh đối với việc hỗ trợ DNNVV; Tham mưu, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; Thực hiện công khai kết quả đánh giá theo quy định.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Không thực hiện thanh tra, kiểm tra DNNVV trong thời gian 03 (ba) năm đầu kể từ khi doanh nghiệp được thành lập, việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp chỉ được thực hiện trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc trường hợp thực sự cần thiết và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc hỗ trợ DNNVV

- Hỗ trợ DNNVV không đúng nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về hỗ trợ DNNVV.

- Phân biệt đối xử, gây chậm trễ, phiền hà, cản trở, sách nhiễu đối với DNNVV, tổ chức, cá nhân hỗ trợ DNNVV.

- Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

- Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết.

5. Xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

- DNNVV, cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật hỗ trợ DNNVV thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quyết định xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về hỗ trợ DNNVV phải được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Quy định chuyển tiếp:

1. Các dự án đăng ký và thực hiện triển khai trong giai đoạn 2020-2025 thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại Đề án sẽ tiếp tục được UBND tỉnh cam kết hỗ trợ theo Đề án này khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động.

2. Các doanh nghiệp phải cam kết sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ vào đúng nội dung được hỗ trợ theo quy định.

II. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đơn vị:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan thường trực thực hiện Đề án:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn triển khai, thực hiện Đề án.

- Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Đề án của tất cả các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ 06 tháng, hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh đến thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký doanh nghiệp đạt 100% đúng hoặc sớm hơn thời gian quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kết nối hình thành Hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh, đầu mối xây dựng mạng lưới tư vấn viên, các chuyên gia, các đơn vị hỗ trợ DNNVV, nhằm phục vụ hỗ trợ toàn diện, hiệu quả các mặt hoạt động của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện một số nội dung công việc sau:

+ Xây dựng hồ sơ mẫu, biểu liên quan đến thành lập các loại hình doanh nghiệp công khai lên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, website của Sở để cung cấp các thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.

+ Thực hiện xây dựng, biên soạn các tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, các hoạt động hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và phát hành các tài liệu, ấn phẩm, tờ rơi hoặc cẩm nang cho hộ kinh doanh nhằm phổ biến kịp thời các quy định pháp luật có liên quan đến chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

+ Triển khai thực hiện các nội dung mở rộng thị trường trên cơ sở lồng ghép vào Chương trình xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch hằng năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, thẩm định dự toán, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quy trình, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ triển khai các chính sách, chương trình của tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc xét hỗ trợ đầu tư; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện hỗ trợ theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

3. Sở Công Thương:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về các hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu; hướng dẫn xây dựng chương trình, thực hiện chương trình khuyến công và phát triển thương mại điện tử; giải pháp khuyến khích sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới nâng cao kiến thức trong việc xây dựng thương hiệu, bảo vệ thương hiệu và quảng bá thương hiệu trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và dịch vụ của các doanh nghiệp mới thành lập trên các phương tiện truyền thông của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành, triển khai các cơ chế, giải pháp về xây dựng phát triển chuỗi giá trị, chuỗi phân phối, các cơ chế chính sách, giải pháp về hỗ trợ chi phí hoạt động khảo sát, nghiên cứu thị trường để đổi mới sản phẩm

của DNNVV; đồng thời hỗ trợ chi phí hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp của DNNVV.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ, phổ biến, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến tới các DNNVV; hướng dẫn, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng quốc tế.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng để cập nhật công khai trên website của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm tạo thuận lợi cho DNNVV trong tiếp cận đất đai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác quản lý và sử dụng đất đai của các doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thống kê và thu hồi đất hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các DNNVV thuê đất, mặt bằng sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

6. Sở Nội vụ:

- Chủ trì rà soát, theo dõi, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các cơ quan thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội đất đai, cấp giấy phép hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện và các thủ tục hành chính khác liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp.

- Hằng năm tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng kịp thời các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Đề án; tham mưu đề xuất hình thức kỷ luật nghiêm minh, thỏa đáng đối với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Đề án.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

7. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện đào tạo, tập huấn phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung tại Đề án.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các phương tiện truyền thông, các cơ quan báo chí của tỉnh và Trung ương tập trung

tuyên truyền, chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ DNNVV; chỉ đạo hệ thống thông tin Đài phát thanh cấp huyện, Đài cơ sở, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung hỗ trợ của Đề án (giai đoạn 2020-2025 thực hiện tuyên truyền ít nhất mỗi tháng một lần).

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh, Báo Bắc Ninh để phổ biến nội dung của Đề án và tuyên truyền hướng dẫn cho các hộ kinh doanh về lợi ích và sự cần thiết khi thực hiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 286/2014/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo và sử dụng lao động đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh làm cơ sở pháp lý triển khai các nội dung hỗ trợ đào tạo nghề.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

11. Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh:

- Thực hiện nhiệm vụ của Ủy viên Thường trực Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 13/5/2016.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

12. Cục Thuế tỉnh:

- Chủ trì, phân công các Chi cục thuế trên địa bàn hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, kê khai quyết toán thuế và chấp hành các chính sách, pháp luật về thuế.

- Chủ trì hướng dẫn, tư vấn các thủ tục hành chính về thuế, hướng dẫn thực hiện các thủ tục miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên của Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giới thiệu các đại lý thuế đủ điều kiện hoạt động tham gia thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đối với doanh nghiệp thành lập mới

được chuyển đổi từ hộ kinh doanh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đối với DNNVV mới thành lập trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tổ chức các khóa đào tạo về chính sách thuế và kế toán cho doanh nghiệp mới thành lập.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, xác định thời điểm doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng.

- Hỗ trợ tập huấn về các dịch vụ thuế điện tử đối với doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Giao các Chi cục thuế tuyên truyền chính sách thuế và vận động hộ kinh doanh thành lập doanh nghiệp. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra trong trường hợp phát hiện hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên 10 lao động trở lên không thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì lập danh sách chuyển UBND huyện, thị xã, thành phố xử lý theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

13. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh: Triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Đề án.

14. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh:

- Triển khai đầy đủ các cơ chế chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ, của NHNN Việt Nam về hỗ trợ DNNVV đến các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành có liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện tốt Chương trình Kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn:

(i) Thực hiện tốt công tác huy động vốn nhằm tạo nguồn đáp ứng nhu cầu vốn cho các DNNVV, doanh nghiệp mới chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

(ii) Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, rút ngắn thời gian giải quyết cho vay;

(iii) Triển khai thực hiện các gói tín dụng phù hợp với phân khúc khách hàng doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ theo từng chương trình của ngân hàng cấp trên.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

15. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

- Chủ trì hỗ trợ cung cấp, hướng dẫn thông tin và thủ tục đầu tư đối với các DNNVV, doanh nghiệp mới thành lập khi có nhu cầu thuê lại mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với các công ty kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp rà soát các diện tích cho thuê còn lại tại các khu công nghiệp trên địa bàn để phổ biến công khai cho các doanh nghiệp biết để tìm kiếm mặt bằng sản xuất; đồng thời cập nhật thương xuyên công khai đơn giá thuê và diện tích đất còn lại tại các khu công nghiệp tập trung trên cổng thông tin điện tử Ban quản lý các khu công nghiệp và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đầu tư, khai thác hiệu quả các khu công nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; khuyến khích, định hướng để doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp tập trung tạo điều kiện thuận lợi đầu tư hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

16. Thanh tra tỉnh:

- Chủ trì tổng hợp, rà soát kế hoạch thanh tra của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 05/03/2018 về tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

17. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thực hiện giám sát trong quá trình thực hiện Đề án; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ DNNVV; khuyến khích hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh. Đồng thời, chủ động, tích cực triển khai các có hiệu quả Đề án, Kế hoạch về khởi nghiệp do các Đoàn thể tỉnh chủ trì.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến các tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn về các chính sách khuyến khích, hỗ trợ liên quan đến thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ DNNVV. Giai đoạn 2020-2025 thực hiện tuyên truyền tối thiểu 02 lần/tháng.

- Tổ chức khảo sát đánh giá tình hình hoạt động, nhu cầu thành lập doanh nghiệp của các hộ kinh doanh trên địa bàn và hướng dẫn tiếp cận đất đai tại các cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch.

- Vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và hộ kinh doanh chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp trên địa bàn, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hằng năm tăng tối thiểu từ 15% trở lên trong giai đoạn 2020-2025.

- Định kỳ 6 tháng kiểm tra, rà soát, thống kê số lượng hộ kinh doanh trên địa bàn có sử dụng thương xuyên từ 10 lao động trở lên; lập danh sách gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và yêu cầu các hộ chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi tối đa trong việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh. Lập danh sách các hộ kinh doanh

chuyển đổi thành doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn và hoàn thiện thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định.

- Chi đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố giải quyết các thủ tục chấm dứt hoạt động của các hộ kinh doanh trong 02 ngày làm việc.

19. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án về nội dung liên quan đến Sở, ban, ngành, cơ quan mình phụ trách. Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Hằng năm xây dựng kế hoạch, lập dự toán hỗ trợ thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

20. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh: thông tin phổ biến vận động hội viên tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện Đề án; thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Đề án; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp kịp thời kiến nghị với UBND tỉnh để tháo gỡ, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

- Hằng năm, Hiệp hội DNNVV tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Hội doanh nhân cựu chiến binh tỉnh nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đào tạo hỗ trợ DNNVV theo Đề án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và phân bổ đào tạo cho các đơn vị.

21. Các cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn:

- Cung cấp thông tin, tài liệu về thành lập doanh nghiệp đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước: tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh./.